

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3403/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính  
trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 719/TTr-SKHCHN ngày 25/8/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa *(có Phụ lục đính kèm)*.

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

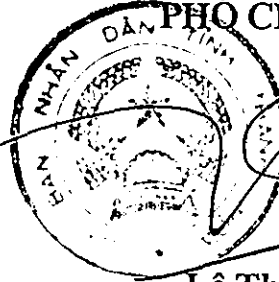
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Sở Khoa học và Công nghệ, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 5 QĐ;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, NC (02).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Thìn**

Phụ lục

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH  
VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Nhóm thủ tục hành chính:** Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (từ giai đoạn đăng ký tham dự tuyển chọn).

**I. Nội dung đơn giản hóa**

**1. Thủ tục:** Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (T-THA-286137-TT).

Sửa đổi số bộ hồ sơ: Từ 14 bản sao bộ hồ sơ gốc thành 10 bản sao bộ hồ sơ gốc.

Lý do: Vì Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có 09 thành viên. Do đó việc tổ chức sao 14 bộ hồ sơ gốc là không cần thiết, tốn kém cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

**2. Thủ tục:** Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (T-THA-286138-TT).

Bãi bỏ các thành phần hồ sơ sau:

- Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh của tổ chức chủ trì theo Mẫu 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Lý do: Việc yêu cầu phải có Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh của tổ chức chủ trì là không cần thiết vì sau khi thực hiện xong nhiệm vụ khoa học và công nghệ thì tổ chức gửi hồ sơ tới Sở Khoa học và Công nghệ thì được xem như xin ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị nghiệm thu.

- Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Lý do: Trong báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đầy đủ thông tin và kết quả nhiệm vụ do đó việc yêu cầu thêm báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ là không cần thiết.

- Bản sao thuyết minh nhiệm vụ.

Lý do: Trong bản sao hợp đồng đã có đầy đủ các nội dung thực hiện và sản phẩm cần đạt của nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Việc yêu cầu trong thành phần hồ sơ bản sao thuyết minh nhiệm vụ là không cần thiết gây tốn kém thời gian cho tổ chức, công dân.

- Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ.

Lý do: Yêu cầu tổ chức báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ là không cần thiết vì tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải quyết toán tài chính với Sở Tài chính sau khi nghiệm thu nhiệm vụ.

## **II. Kiến nghị thực thi:**

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Ban hành kèm theo Quyết định số 204/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa). Cụ thể:

"1. Bộ hồ sơ gửi đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gồm: 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14; 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không đặt mật khẩu) và 10 bản sao bộ hồ sơ gốc được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong và bên ngoài ghi rõ như sau:...".

2. Sửa đổi Điều 6 Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Ban hành kèm theo Quyết định số 202/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa). Cụ thể:

- Bỏ Khoản 1 và Khoản 8 Điều 6.

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 6 như sau: "2. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ".

- Sửa đổi Khoản 4 Điều 6 như sau: "4. Bản sao hợp đồng nhiệm vụ".

## **III. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Tổng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 235.003.125 đồng/năm.

- Tổng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 179.290.625 đồng/năm.

- Tổng chi phí tiết kiệm: 55.712.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 23,7%./